

VAI TRÒ CỦA NGÂN HÀNG VÀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG TRONG CÔNG CUỘC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TRANG VĂN SANH

Từ khi con người xuất hiện trên trái đất, thì ngay lập tức trong sự sống của họ phát sinh một số nhu cầu: nhu cầu trao đổi thực phẩm hàng hoá, nhu cầu tiết kiệm phòng khi bất trắc, và khi xã hội phát triển thì lại phát sinh thêm nhu cầu tích lũy của cải, nhu cầu góp vốn để đầu tư sản xuất hoặc kinh doanh sinh lợi. Vì những nhu cầu thực tiễn đó, con người đã nghĩ ra công cụ để thực hiện, đó là tiền tệ và ngân hàng. Trải qua nhiều thời kỳ, con người đã chọn lựa nhiều vật liệu khác nhau, từ vỏ sò hên đến các loại kim loại quý rồi đến tiền giấy để làm vật trung gian trao đổi hàng hoá, tích lũy của cải, và để tiết kiệm. Từ đó phát sinh tiền tệ.

Ngân hàng là công cụ được sử dụng như là nơi cất giữ tiền của an toàn nhất hầu phòng chống trộm cướp, hỏa hoạn, và nhà ngân hàng được ưa thích nhất là những ngân hàng có trụ sở hoạt động đồ sộ và an toàn chắc chắn, có cung cách phục vụ nhanh chóng kịp thời khi người gởi cần sử dụng tiền của đã ký thác và nhất là uy tín giữ đúng giao ước đối với khách hàng về thời hạn hoàn vốn hoặc trả lãi. Từ đó qua trung gian nhà ngân hàng mà người gởi tiền tín nhiệm, họ có thể sử dụng các hình thức thanh toán mới như **Chỉ phiếu** (Lệnh trả tiền). Như vậy nhà Ngân hàng đã thực sự trở thành một công cụ thực hiện việc trung gian thanh toán quan trọng mà người sử dụng nó không cần sợ mớ tiền cũng có thể mua bán đổi chác được dễ dàng, hơn nữa họ còn thấy hứng thú khi ký Séc (Lệnh trả tiền) như là tư họ phát ra một tờ giấy bạc có giá trị do họ muốn mà bất cứ ai cũng sẵn sàng nhận để thanh toán, và chỉ có chính họ mới có thể sử dụng được tiền của họ, không ai có

thể can thiệp vào kể cả bọn trộm cướp. Tất cả những tiện nghi mà họ được thụ hưởng đó, ngân hàng không tính một khoản chi phí nào cả. Còn về phía ngân hàng thì thông qua việc cung cấp tiện ích cho khách hàng mà tích lũy được khối lượng tiền tệ lớn và tùy theo tình thế xã hội ngân hàng có thể sử dụng một phần theo một tỷ lệ ước tính để cho vay, để đầu tư các loại ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để sinh lợi. Lợi nhuận này một phần để chi phí nuôi dưỡng bộ máy, một phần để đóng thuế, một phần khác để tích lũy tăng cường khả năng an toàn và quy mô hoạt động. Còn phần thu nhận ký thác có kỳ hạn phải trả lãi cho khách hàng thì ngân hàng có thể tận dụng số ký thác này để cấp vốn cho các hoạt động kinh tế, chỉ cần có kế hoạch thu hồi vốn và lãi kịp thời, đáp ứng đúng hạn hoàn trả cho khách hàng là đủ. Do đó ngân hàng đã đóng vai trò huyết mạch trong việc điều phối sự lưu thông tiền tệ giữa nơi thừa và nơi thiếu, giữa đồng tiền nhàn rỗi và nhu cầu vốn của xã hội. Tuy chỉ giữ vai trò trung gian, nhưng ngân hàng lại là hệ thống tuần hoàn của nền kinh tế.

Tất nhiên, khi sử dụng số tiền tồn khoản ký thác để giao dịch thanh toán cho khách hàng thì ngân hàng phải hết sức thận trọng, giữ mức dự trữ an toàn để đáp ứng yêu cầu đột xuất của khách hàng. Do đó vẫn có thể xảy ra tình huống, có khi số sử dụng của khách hàng trùng hợp tăng cao, ngân hàng này phải nợ lại ngân hàng khác và phải điều chỉnh ngay vào các ngày kế tiếp (Còn khách hàng vẫn được đáp ứng đầy đủ). Từ đó phát sinh vai trò điều tiết và quản lý của ngân hàng bên trên, gọi nôm na là ngân hàng mẹ, tùy theo luật lệ từng quốc

gia mà người ta giao vai trò này cho **Ngân hàng Trung ương**, **Ngân hàng Quốc gia**, **Ngân hàng Nhà nước** v.v... Nếu sự thiếu hụt kéo dài, ngân hàng phải làm thủ tục chiết khấu, tái chiết khấu để tăng khả năng thanh toán. Do đó khách hàng có thể an tâm khi sử dụng công cụ ngân hàng trong đời sống kinh tế.

Các nhà ngân hàng có thể là một gia đình giàu có, một công ty gồm một số người giàu có hùn vốn để thành lập. Vốn liếng của họ hầu hết thể hiện qua bất động sản làm trụ sở hoạt động, được coi như tài sản hữu hình làm vật chất bảo đảm, để khách hàng có thể an tâm đến giao dịch, và uy tín nghề nghiệp là tài sản vô hình để thu hút lượng khách hàng đông đảo. Tất nhiên là trong kinh doanh tiền tệ, ngân hàng vẫn mong muốn tăng cường uy tín để có nhiều khách hàng, nhưng trong lịch sử vẫn có các nhà làm ngân hàng do non tay nghề, do tham lợi, do lươn lẹo, liều lĩnh đã phải phá sản và gây thiệt hại đến khách hàng, đồng thời kéo theo những xáo trộn lớn trong chính trị, xã hội. Do vậy xã hội đòi hỏi bất cứ một quốc gia nào cũng phải có luật lệ do nhà nước ban hành, quy định rõ khuôn khổ hoạt động của ngân hàng, và tổ chức một **Ngân hàng Trung ương** (hay **Ngân hàng Quốc gia**, **Ngân hàng Nhà nước**) để quản lý và giám sát các hoạt động của hệ thống ngân hàng, hầu có thể can thiệp kịp thời khi cần thiết. Và như vậy khách hàng của ngân hàng phần nào được bảo đảm một mức tối thiểu về an toàn trong khi giao thiệp với ngân hàng. Ta có thể ví **hệ thống các tổ chức tín dụng** như là hệ tuần hoàn, mà **Ngân hàng Nhà nước** là trái tim. Trái tim không thể đập nếu không có những mạch máu to nhỏ khác nhau (những

tổ chức tín dụng) để máu (tiền tệ) lưu thông điều hòa nuôi dưỡng cơ thể (nền kinh tế quốc dân).

Để tận dụng các khoản tiết kiệm của mọi tầng lớp công dân, nhất là trong giới có khoản thu nhập ổn định dài hạn, như các người làm viên chức các công sở, tư sở, công nhân viên chức các công ty, nhà máy, xí nghiệp, các người hành nghề tự do ổn định, người ta đã nghĩ ra hình thức ngân hàng cỡ nhỏ có tính cách địa phương, gần gũi nơi ăn ở sinh hoạt để thu hút khách hàng. Đó là các cơ sở tín dụng ở nước ta gọi là các **Hợp tác xã Tín dụng**, ở một số nước ảnh hưởng Pháp thì gọi là **Quỹ tiết kiệm Quần chúng** (Caisses Populaires), ở Mỹ và một số nước ảnh hưởng Anh và Mỹ thì gọi là **Hiệp hội Tiết kiệm và Ứng trước** (Savings and Loans Associations). Các **Quỹ tiết kiệm Quần chúng** và **Hiệp Hội Tiết kiệm** và **Ứng trước** cũng thu hút ký thác tiết kiệm, nhưng là tiết kiệm của hội viên, cho các hội viên khác vay để sử dụng phục vụ đời sống, và họ góp trả dần theo kỳ lương cho đến dứt nợ. Do đó, loại hình này được người dân ưa thích gia nhập vì nó gần gũi, nó giúp cho người trưởng thành có việc làm ổn định có thể mua nhà, mua xe, sửa chữa các phương tiện phục vụ đời sống và trả góp dần đến khi dứt nợ, giúp cho các nhà sản xuất có cơ hội tiêu thụ sản phẩm đã sản xuất để thu hồi vốn tiếp tục sản xuất, và giúp cho các hội viên tham gia góp tiết kiệm sẽ có một món tiền lớn phòng khi mất việc, mất sức lao động, về hưu v.v...

Tuy nhiên, các loại hình này vẫn có xảy ra rủi ro bất trắc do sự lươn lẹo của các người điều hành, do việc trả góp có thể kéo dài trong nhiều tháng nhiều năm, do tình hình kinh tế

xấu có thể làm hàng loạt người bị mất việc, thất nghiệp không có khả năng hoàn nợ và phát sinh nhu cầu rút tiết kiệm để sử dụng trong sinh hoạt, do các hội viên khủng hoảng niềm tin nên rút tiền hàng loạt. Trong những trường hợp đó, các Hiệp hội Tiết kiệm và Ứng trước hoặc Quỹ tiết kiệm Quần chúng sẽ lâm nguy ngay, vì họ chỉ thu lại được tài sản mà hội viên đã vay mượn để mua sắm, và nhất thời sẽ không đủ tiền để thanh toán cho hội viên gọi tiết kiệm. Sự sụp đổ hàng chục

ngân hiệp hội loại này trên khắp nước Mỹ tạo ra nhu cầu thanh toán hàng ngàn tỷ đô-la trong năm 1990 vừa qua là một minh chứng cụ thể. Nhưng các hội viên của họ vẫn không bị mất tiền vì thông thường với sự can thiệp của chính phủ, mỗi số ngân hàng đầu tư và các cơ quan tài chính sẽ mua lại nợ để thanh khoản cho các hội viên của hiệp hội. Tình hình của các Quỹ tiết kiệm Quần chúng thuộc khu vực ảnh hưởng của Pháp thì tương đối ổn định hơn, vì họ hoạt động có tổ chức,

có phân cấp gồm: cấp cơ sở, cấp địa phương và cấp trung ương, có liên hệ với nhau chặt chẽ trong việc điều hành và có quỹ chung để tài trợ hoặc thanh lý ngay khi bất cứ một cơ sở nào bị đổ vỡ, nhờ vậy tránh được khủng hoảng niềm tin phát sinh lan rộng rút tiền của hầu hết các hội viên, và nếu họ hoạt động vững vàng thì sức mạnh của toàn hệ thống thật lớn lao, có thể vững chắc và mạnh hơn cả ngân hàng thương mại. Hệ thống Caisses Populaires De jardin ở tỉnh Quebec (Canada)

mà chúng ta có dịp tiếp xúc là một chứng minh cụ thể.

Do kinh tế của xã hội loài người bước vào thế kỷ 20 phát triển nhanh, người ta đã thiết lập một số ngân hàng phát triển, ngân hàng đầu tư, các ngân hàng chuyên ngành, các công ty tài chính v.v... nhưng do phạm vi hạn hẹp của bài viết này tôi xin không đề cập, cũng như chưa nói đến hai nghiệp vụ quan trọng khác của ngân hàng là tài trợ ngoại thương và hối đoái.

Ngày Tết ở nước ta, câu chúc Tết phổ biến nhất là "phát tài". Nếu gặp người nghèo khổ, đang bị thất nghiệp hay đang chạy gao tung ngày, để tránh đụng chạm tự ái thì người ta lại chúc "năm mới làm ăn bằng năm hằng mười năm cũ".

Từ khi nước ta "Đổi mới kinh tế", các nhà lãnh đạo quốc gia cũng chúc dân chúng làm ăn "phát tài" theo chủ trương "đàn giàu nước mạnh". Cho đến cuối năm Tân Mùi hay đầu năm 1992 này, nước ta chưa mạnh vì còn quá nhiều người nghèo khổ. Con số nhà giàu mới (vì số nhà giàu cũ hầu hết đã tiêu tùng sự nghiệp) vì vậy rất dễ nhận diện. Và trong số nhà giàu mới, đặc biệt có một số thuộc loại "tay trắng" (!) làm nên sự nghiệp. Đó là một hiện tượng bất thường, vì xưa nay ai cũng nghĩ rằng "có bột mới gột nên hồ".

Để tìm hiểu "bí quyết" của những người tay trắng làm nên sự nghiệp này, ký giả bắt đầu đi thăm họ ngay trong xóm của mình. Điều rất bất ngờ là họ còn quá trẻ và toàn là con gái mới từ 17 đến đôi mươi. Tất cả là con nhà lao động nghèo, đều thất học, có vài cô rớt lớp 10. Nghĩa là họ hoàn toàn không có chút vốn vật chất (tiền bạc, của cải), cũng không có vốn học thức. Vậy thì từ nguồn vốn nào mà họ trở nên giàu có?

VỐN TRỜI CHO!

Trong khoảng 40 căn nhà xóm tôi, con gái từ 16-17 đến 20 tuổi có độ trên 20 cô. Nói chung không có cô nào "trời cho đẹp" để có thể đi dự thi hoa hậu áo dài hay váy ngắn, cũng không có cô nào đến đôi như Chung Vô Diễm mà ế chồng. Nhưng ba bốn năm rồi, xóm tôi không có đám vu quy nào cả.

Ngày Xuân đi thăm những nhà TAY TRẮNG LÀM NÊN SỰ NGHIỆP!



Có lẽ do kiếp nghèo nên "đôi khi muốn nói yêu ai mà đành lặng phai" như lời một bài hát cũ mà các cô thường hát để tự trấn an tâm hồn của mình. Nhưng gần đây thì tình hình đổi khác. Vào đêm hồng xuất hiện nhiều chàng trai lạ, đôi khi có cả những ông sồn sồn, chạy xe cúp ào ào đến nhà các cô này. Và từ đó trong xóm tôi bỗng có bảy tám nhà khá lên thấy rõ. Một số nhà lụp xụp đã sửa sang lại khá khang trang. Nhà nào cũng đầy đủ tiện nghi: ti vi màu, radio cát-sét, đầu máy Video, máy may, quạt máy, tủ lạnh, bàn tủ ghế, sa-lông thuộc loại đắt tiền.

Nhà nào cũng có xe cúp, ít nhất là một chiếc. Không lẽ tất cả đều trúng số độc đắc? Thiên hạ lại có dịp xì xầm đủ thứ chuyện trên đời.

Để tìm hiểu "bí quyết" làm giàu của các nhà này, tôi đến hỏi ngay con gái bà Tư bún riêu và con anh Tám xích lô:

- Cháu làm ở đâu mà lúc này coi bộ khá quá?

Con Bé Ba, con gái bà Tư bún riêu cười nói hồn nhiên:

- Dạ, "em" làm ở tiệm hớt tóc! (Trước xưng là cháu, nay xưng là em ngọt xớt và kèm theo một nụ cười duyên)

- Cháu học nghề hớt tóc

bao lâu rồi?

- Dạ, em không biết hớt tóc!

- Ừa! Vậy ở tiệm hớt tóc cháu làm gì?

- Dạ, ban đầu em đem khăn lạnh có ướp đầu thơm cho khách lau mặt. Thợ hớt xong thì em gội đầu cho khách, sau đó thì làm mát xa.

- Thường thì thợ hớt tóc có máy chạy điện, làm mát xa cho khách mà?

- Dạ, khách nói mát xa như vậy không "dã", bảo tụi em mát xa cùng mình ở phòng bên mới dã!

- Cháu làm mỗi tháng được bao nhiêu lương?

- Dạ, hồng có lương! Mỗi lần "phục vụ" khách em còn phải chia cho chủ tiệm ít nhất 10.000 đồng!

- Trời! Làm bao nhiêu mà chia nhiều vậy?

- Dạ, khách thường thì "boa" năm ba chục ngàn, khách sộp cho từ trăm ngàn trở lên. Nhiều khi khách sộp còn bao đi ăn nhà hàng, đi vũ trường... "boa" thêm. Nhưng khi đi chơi khuya quá, khách nói đàn bà con gái đi về đêm hồng nên, rồi muốn phòng ngủ. Sáng dậy khách lại đưa đi điểm tâm và đưa luôn tới chỗ làm.

- Làm khá tiền nên cháu sắm được nhiều đồ đạc trong nhà?

- Dạ, em cũng có mua sắm, nhưng phần lớn do khách